

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Huy.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-VDS ngày 09/3/2021, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 202/2021/QĐST-VDS ngày 09/11/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; Địa chỉ: 122/1 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1967; Địa chỉ: 116/5B ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

- Ông Trương Thành A, sinh năm 1970; Địa chỉ: 96A ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

- Ông Trương Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 122/1 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 01/3/2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và ông Trương Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1966 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà có 03 con chung là Trương Thị T, Trương Thành A, Trương Thanh H. Ông bà và các con sinh sống tại địa chỉ số 122/1 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh. Năm 1979, ông Trương

Văn Đ bỏ nhà đi đâu không rõ, bà cùng gia đình đã tìm kiếm trong nhiều năm qua nhưng không có bất cứ thông tin, tin tức nào liên quan đến ông Đ. Bà và các con đang hoàn tất thủ tục xin cấp giấy tờ nhà đất nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết, để bổ túc hồ sơ giấy tờ.

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị T, ông Trương Thành A, ông Trương Thanh H cùng trình bày: các ông, bà là con ruột của bà Nguyễn Thị B và ông Trương Văn Đ. Ông bà thống nhất ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị B, không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Các ông bà giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đồng ý thống nhất mọi quyết định của bà B. Các ông bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ việc và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sự vắng mặt của mình.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương Văn Đ là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự, những người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự; lời trình bày của các đương sự; xác nhận của Công an xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; các tài liệu thể hiện lịch đăng, phát của Báo, Đài trung ương về thông tin tìm kiếm ông Trương Văn Đ theo quy định của pháp luật, đến nay đã quá 04 tháng mà không có tin tức gì về ông Đ, nên đã có đủ cơ sở xác định ông Đ đã biệt tích 05 liên trở lên tính từ ngày 01/01/1980 và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B tuyên bố ông Trương Văn Đ là đã chết, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương Văn Đ là đã chết; Các đương sự đang cư trú tại huyện Hóc Môn, ông Trương Văn Đ có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về quyền yêu cầu: Căn cứ Giấy khai sinh số 193 ngày 21/12/1970 của UBND xã X2, Giấy khai sinh không số, quyển số 01 ngày 11/02/1978 và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 604/UBND-XNTTHN ngày 09/12/2020

của UBND xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị B và ông Trương Văn Đ là hôn nhân thực tế. Do đó, bà B là vợ, có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết, quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các ông bà Trương Thị T, Trương Thành A, Trương Thanh H là con ruột của bà B và ông Đ, đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự. Việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt những đương sự có tên nêu trên, theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo trình bày của bà Nguyễn Thị B thì ông Trương Văn Đ đã bỏ nhà đi từ năm 1979 đến nay không biết đi đâu, không có tin tức gì, mặc dù bà cùng gia đình đã tìm kiếm khắp nơi trong nhiều năm.

Theo xác nhận ngày 15/12/2020 của Công an xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh có nội dung: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1949 có cư ngụ tại ấp 5, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, đến năm 1979 bỏ địa phương đi đâu không rõ cho đến nay.

Ngày 24/3/2021, Tòa án có Thông báo số 12/2021/CV-TA, về việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trương Văn Đ trên Báo, Đài trung ương, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ đã đăng thông báo tìm ông Trương Văn Đ trên kênh VTV9 trong ba ngày 05, 06, 07/4/2021. Báo Công lý đã nhấn tin thông báo cho ông Trương Văn Đ trên ba số báo liên tiếp 27, 28, 29 ra vào các ngày 02, 06, 09/4/2021. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên trên Báo, Đài trung ương đến nay đã quá thời hạn 04 tháng nhưng không nhận được bất cứ tin tức gì liên quan đến ông Trương Văn Đ.

Như vậy, ông Trương Văn Đ đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nội dung phát biểu ý kiến tại phiên họp giải quyết việc dân sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, tuyên bố ông Trương Văn Đ là đã chết.

Xác định ngày chết của ông Trương Văn Đ: Theo trình bày của đương sự và xác nhận của Công an xã X thì ông Đ bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 1979 đến nay, không xác định được ngày, tháng cụ thể. Vì vậy, thời điểm xác định ông Đ biệt tích được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng của ông Đ là ngày 01/01/1980, theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, thời gian chết của ông Đ

được xác định là ngày 01/01/1985 (biệt tích 05 liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống).

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Đ được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của ông Đ được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trương Văn Đ (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế, theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948 là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị B,

Tuyên bố ông Trương Văn Đ, sinh năm 1949; nơi cư trú cuối cùng: 122/1 ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Trương Văn Đ là ngày 01 tháng 01 năm 1985.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, tiền lệ phí theo quy định của pháp luật do thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì

thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Hóc Môn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(đã ký)

Phạm Văn Huy